

Bản án số: 04/2020/HSST  
Ngày: 28 - 10 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Bá Thành

Bà Lò Thị Dĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Th** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/01/1978 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12 PT; Con ông: Lò Văn X - sinh năm 1956 và bà: Lò Thị L - sinh năm 1960; Bị cáo chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn với chị Lò Thị H - sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2015) và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012), năm 2019 kết hôn với chị Lò Thị X - sinh năm 1983 và chưa có con chung; Tiền án: 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích (Tại Bản án số 36/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên) chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/7/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 06/7/2020, tổ công tác Công an xã N phối hợp với Công an xã N 1, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực Trung tâm xã N, phát hiện Lò Văn Th đang đi bộ từ hướng Trung tâm xã N về N1 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra, Th tự nguyện lấy trong túi quần bên phải đang mặc của mình ra giao nộp một gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng. Lò Văn Th khai nhận đó là Heroine, Th mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Lò Văn Th khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do Th mua của người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực Bản L, xã M, thành phố Đ vào khoảng 02 giờ ngày 06/7/2020 với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã sử dụng một ít bằng hình thức đốt hít. Vật dùng để sử dụng ma túy gồm bát lửa ga và mảnh giấy bạc bị cáo đã vứt đi. Đến 03 giờ cùng ngày khi đang trên đường về nhà đến khu vực Trung tâm xã N thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, khối lượng 0,13 gam.

Tại bản kết luận giám định số 671/GĐ-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng ký hiệu M là 0,13 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPĐBP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 03 giờ ngày 06/7/2020 tại khu vực Trung tâm xã N, thành phố Đ, Lò Văn Th đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,13 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, tại bản án số 36/2015/HSST ngày 26/8/2015 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, án phí HSST, chưa thi hành phân trách nhiệm dân sự), nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 25/01/2019 được chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện để thay đổi bản thân, không từ bỏ được ma túy nên vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, đồng thời thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nên hội đồng xét xử không chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

0,13 gam Heroine thu giữ của bị cáo (đã trích mẫu gửi giám định 0,06 gam không hoàn lại) còn lại 0,07 gam (đã niêm phong) vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy bạc màu vàng là vật dùng gói ma túy (đã niêm phong) không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Vật dùng để sử dụng ma túy gồm bột lửa ga và mảnh giấy bạc bị cáo đã vứt bên đường, không thu hồi được nên không đặt vấn đề xử lý.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/7/2020).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu vàng (đã niêm phong). *(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2020).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo,

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2020).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**